

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 921: Đoạn tuyến thẳng (điểm đầu giao với tuyến tránh Thốt Nốt - điểm cuối giao với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm A, nhóm B và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm B;

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 921: Đoạn tuyến thẳng (điểm đầu giao với tuyến tránh Thốt Nốt - điểm cuối giao với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc), với nội dung chính như sau:

I. Thông tin chung về dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020:

1. Mục tiêu đầu tư:

a) Mục tiêu tổng thể: Xây dựng Cần Thơ trở thành thành phố hiện đại, văn minh, cơ bản trở thành thành phố công nghiệp, đồng thời là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế. Phát triển mạng lưới giao thông đồng bộ, liên hoàn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận tải, phát triển kinh tế của khu vực, kết nối thuận lợi với hành lang bên ngoài.

b) Mục tiêu trước mắt: Đáp ứng nhu cầu lưu thông hiện tại của Nhân dân trong khu vực do tuyến đường hiện hữu đã quá tải, không đáp ứng nhu cầu vận chuyển hiện nay. Kết nối tạo thành trục giao thông liên hoàn với các Đường tỉnh

919, Đường tỉnh 922, nâng cao khả năng vận tải của mạng lưới giao thông giữa quận Thốt Nốt, huyện Cờ Đỏ với các địa phương trong khu vực. Góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông của thành phố.

2. Phạm vi, quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới đoạn tuyến có chiều dài khoảng 8,63Km và nhánh kết nối N1 dài khoảng 935m. Nâng cấp, mở rộng nhánh kết nối N2 dài khoảng 900m. Trong đó dự kiến bao gồm 15 cầu, 04 công hộp kỹ thuật, cụ thể như sau:

a) Đoạn tuyến chính: Điểm đầu tuyến tại vị trí giao giữa đường Nguyễn Thái Học (nối dài) với tuyến tránh Quốc lộ 91 (đoạn tránh thị trấn Thốt Nốt), quận Thốt Nốt đi qua địa bàn quận Thốt Nốt với chiều dài khoảng 3,78Km và đi qua địa bàn huyện Cờ Đỏ với chiều dài 4,85Km, điểm cuối tuyến kết nối vị trí giao với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc dự kiến (cách đường 921 hiện hữu khoảng 1Km về bên phải theo hướng từ Thốt Nốt đi Cờ Đỏ).

b) Tuyến nhánh N1: Điểm đầu tại vị trí giao cắt cuối tuyến của tuyến chính với đường cao tốc kết nối về Đường tỉnh 921 hiện hữu (điểm cuối nhánh N1). Tổng chiều dài khoảng 935m.

c) Tuyến nhánh N2: Điểm đầu tại vị trí đường dân sinh trước mô M2 cầu Sỹ Cuôn trên đường 921 kết nối về vị trí giao với đường 921 mới theo đường hiện hữu được nâng cấp, mở rộng. Tổng chiều dài tuyến khoảng 900m.

d) Phần đường:

- Xây dựng đoạn tuyến chính làm mới $L=8,63\text{Km}$ và đoạn nhánh N1 làm mới $L = 0,935\text{Km}$ đạt quy mô mặt cắt ngang 12m. Sử dụng mặt đường cấp cao A2 (Mặt đường láng nhựa). Quy mô mặt cắt ngang đường:

+ Phần xe chạy:	$2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$.
+ Phần lề gia cố:	$2 \times 2,0\text{m} = 4,0\text{m}$.
+ Lề đất:	$2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$.
+ Tổng cộng:	= 12,0m.

- Nhánh N2: Nâng cấp, mở rộng tuyến đạt Tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng, bề rộng nền đường 8,0m.

đ) Phần cầu: Dự kiến gồm 15 cầu, 04 công hộp kỹ thuật, quy mô xây dựng dự kiến:

- Quy mô: Cầu thiết kế vĩnh cửu.

- Hoạt tải HL-93: Theo Tiêu chuẩn TCVN 11823:2017.

- Tĩnh không thông thuyền: Phù hợp với cấp kênh và thỏa thuận với địa phương.

- Tĩnh không thông xe: Phù hợp với cấp đường và thỏa thuận với địa phương.

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến chính và nhánh N1: Đồng bộ với quy mô phân tuyến, tổng bề rộng cầu 12m.

+ Phần xe cơ giới: $2 \times 3,50\text{m} = 7,00\text{m}$.

+ Phần làn hỗn hợp: $2 \times 2,00\text{m} = 4,00\text{m}$.

+ Gờ lan can: $2 \times 0,50\text{m} = 1,00\text{m}$.

+ **Tổng cộng:** **= 12,00m.**

- Quy mô mặt cắt ngang nhánh N2: Bề rộng toàn cầu 8,0m.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 871.287.272.175 đồng (Tám trăm bảy mươi mốt tỷ, hai trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn, một trăm bảy mươi lăm đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác.

a) Ngân sách trung ương: 608 tỷ đồng;

b) Ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác: 263,287 tỷ đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Thốt Nốt, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

7. Thời gian thực hiện dự án: Mức bố trí vốn thực hiện dự án không quá 04 năm kể từ khi dự án được phê duyệt.

II. Tình hình triển khai Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố và đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư:

1. Ngay sau khi dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố (chủ đầu tư) đã triển khai ngay việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt dự án tại Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021.

2. Quá trình thực hiện chủ trương đầu tư và thực hiện dự án được Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố trình bày cụ thể tại Báo cáo số 1437/BC-BQLDA ngày 20 tháng 8 năm 2024. Một số nội dung cụ thể như sau:

a) Đến nay, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố đã hoàn thành tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng 16/17 gói thầu, trong đó bao gồm 05 gói thầu thi công xây dựng số 10, số 11, số 12, số 13 và số 14.

b) Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Kinh phí bồi thường được địa phương dự kiến sau khi kiểm đếm, phê duyệt giá đất bồi thường và các khoản chi phí khác là: 175,260 tỷ đồng.

- Tổng diện tích thu đất thu hồi: 22,38ha (quận Thốt Nốt: 8,75ha; huyện Cờ Đỏ: 13,63ha).

- Tổng chiều dài cần bàn giao: 10.524m (quận Thốt Nốt: 3.787m; huyện Cờ Đỏ: 6.737m).

- Nhu cầu tái định cư khoảng 38 nền (quận Thốt Nốt: 20 nền, huyện Cờ Đỏ: 18 nền).

- Tổng số trường hợp bị ảnh hưởng: 307 trường hợp (quận Thốt Nốt: 95 trường hợp; huyện Cờ Đỏ: 212 trường hợp). Đã hoàn thành công tác kiểm đếm và phê duyệt 100% trường hợp với giá trị là 148,288 tỷ đồng.

- Đã thực hiện chi trả 285/307 trường hợp (quận Thốt Nốt: 89/95 trường hợp; huyện Cờ Đỏ: 196/212 trường hợp), đạt 92,8% với giá trị là 134,363/148,224 tỷ đồng. Còn lại 22 trường hợp chưa chi trả với giá trị 13,925 tỷ đồng.

c) Công tác bàn giao mặt bằng: Đã bàn giao mặt bằng với tổng chiều dài 9.667/10.524m tương đương 259/307 trường hợp, đạt 91,85%, trong đó:

- Địa bàn quận Thốt Nốt: Lũy kế chiều dài mặt bằng đã bàn giao 3.671/3.787m tương đương 89/95 trường hợp đạt 96,93%, còn lại 116m chưa bàn giao.

- Địa bàn huyện Cờ Đỏ: Lũy kế chiều dài mặt bằng đã bàn giao 5.996/6.737m (đoạn tuyến chính) tương đương 170/212 trường hợp đạt 89%, còn lại 741m chưa bàn giao.

d) Di dời hạ tầng kỹ thuật:

- Địa bàn quận Thốt Nốt: Đã hoàn thành công tác di dời hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng ra ngoài phạm vi dự án

- Địa bàn huyện Cờ Đỏ: Hệ thống cấp nước do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý và hệ thống điện (trung, hạ áp) do Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ quản lý: huyện Cờ Đỏ đã hoàn thành công tác phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các đơn vị và đã chuyển tiền cho 02 đơn vị vào ngày 24 tháng 6 năm 2024. Hiện các đơn vị chủ quản đang thực hiện công tác di dời. Dự kiến sẽ hoàn thành công tác di dời trong tháng 10 năm 2024.

đ) Tình hình thi công xây dựng:

- Lũy kế giá trị thực hiện: Khoảng 229,494/519,342 tỷ đồng, đạt 44,2% giá trị hợp đồng.

- Lũy kế giá trị nghiệm thu thanh toán: 212,082/519,342 tỷ đồng, đạt 40,8% giá trị hợp đồng.

- Gói thầu số 10: Thi công xây dựng phần cầu, sàn giảm tải cầu Áp Chiến Lược, cầu Thái Bình 1, cầu Mương Điều, cầu Thái Bình 2, cầu Rạch Rích.

+ Nhà thầu: Liên danh Nhân Bình - 118 Hà Nội

+ Địa bàn: Quận Thốt Nốt.

+ Giá trị hợp đồng: 97,582 tỷ đồng.

+ Ngày khởi công: Ngày 03 tháng 01 năm 2023.

+ Lũy kế giá trị thực hiện đến nay: 59,527 tỷ đồng, đạt 61,0% giá trị hợp đồng. Lũy kế giá trị nghiệm thu thanh toán: 54,875 tỷ đồng, đạt 56,1% giá trị hợp đồng.

- Gói thầu số 11: Thi công xây dựng phần cầu, sàn giảm tải cầu Kênh Đào 1, cầu Vạn Lịch, cầu Kênh Đào 2.

+ Nhà thầu: Nhà thầu chính (NTC): Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp Miền Nam và Nhà thầu phụ (NTP): Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng 118 Thăng Long.

+ Địa bàn: Quận Thốt Nốt, huyện Cờ Đỏ.

+ Giá trị hợp đồng: 90,288 tỷ đồng.

+ Ngày khởi công: Ngày 03 tháng 01 năm 2023.

+ Lũy kế giá trị thực hiện đến nay: 86,438 tỷ đồng, đạt 95,7% giá trị hợp đồng. Lũy kế giá trị nghiệm thu thanh toán: 85,123 tỷ đồng, đạt 94,3% giá trị hợp đồng.

- Gói thầu số 12: Thi công xây dựng phần cầu, sàn giảm tải cầu Ngã Cại, cầu Trà Éch, cầu Trà Éch 1, cầu Xẻo Tràm; cầu Sỹ Cuôn 1.

+ Nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sông Lam.

+ Địa bàn: Huyện Cờ Đỏ.

+ Giá trị hợp đồng: 98,809 tỷ đồng.

+ Ngày khởi công: Ngày 14 tháng 4 năm 2023. Ngày hoàn thành (dự kiến): Ngày 31 tháng 12 năm 2024. Đến nay đã thi công được 311 ngày, đạt 43% thời gian so với hợp đồng.

+ Lũy kế giá trị thực hiện đến nay: 57,098 tỷ đồng, đạt 57,8% giá trị hợp đồng. Lũy kế giá trị nghiệm thu thanh toán: 47,362 tỷ đồng, đạt 47,9% giá trị hợp đồng.

- Gói thầu số 13: Thi công xây dựng phần cầu, sàn giảm tải cầu Sỹ Cuôn, cầu Xẻo Xây Lớn, cầu Kênh Đào 3 (nhánh N2).

+ Nhà thầu: Công ty Cổ phần Đại Thiên Trường.

+ Địa bàn: Huyện Cờ Đỏ.

+ Giá trị hợp đồng: 75,866 tỷ đồng.

+ Ngày khởi công: Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tuy nhiên mặt bằng chưa được bàn giao đầy đủ để nhà thầu triển khai thi công.

+ Lũy kế giá trị thực hiện đến nay: 0,516 tỷ đồng, đạt 0,68% giá trị hợp đồng. Lũy kế giá trị nghiệm thu thanh toán: 0,516 tỷ đồng, tương đương 0,68% giá trị hợp đồng.

- Gói thầu số 14: Thi công xây dựng phần tuyến, công ngang, xử lý nền, chiếu sáng từ Km0+000 đến Km4+800

+ Nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Ngọc Bảo
- địa bàn: Quận Thốt Nốt, huyện Cờ Đỏ.

+ Giá trị hợp đồng: 157,126 tỷ đồng.

+ Ngày khởi công: Ngày 03 tháng 01 năm 2023. Đã thi công 412 ngày.

+ Giá trị thực hiện đến hiện tại: 25,915 tỷ đồng, đạt 16,2% giá trị hợp đồng.
Lũy kế giá trị đã thanh toán: 24,206 tỷ đồng, tương đương 15,4% giá trị hợp đồng.

e) Tình hình bố trí vốn, giải ngân của dự án:

- Lũy kế bố trí vốn cho dự án đến nay là 583,402 tỷ đồng, trong đó:

+ Năm 2021: Vốn ngân sách địa phương bố trí 3,172 tỷ đồng để thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư.

+ Năm 2022: Vốn ngân sách trung ương bố trí 210,915 tỷ đồng.

+ Năm 2023: Vốn bố trí 140 tỷ đồng (trong đó ngân sách trung ương: 80 tỷ đồng).

+ Năm 2024: Vốn bố trí 229,315 tỷ đồng (trong đó ngân sách trung ương: 30 tỷ đồng).

+ Lũy kế giải ngân từ đầu dự án: 354,192 tỷ đồng, đạt 60,7% so với kế hoạch.

3. Nguyên nhân tăng tổng mức đầu tư: Tại thời điểm lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, tổng mức đầu tư được khái toán dựa trên Bộ đơn giá xây dựng công trình ban hành theo Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố. Ngày 24 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 3513/QĐ-UBND về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ thay thế Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021. Đơn giá nhân công theo Quyết định số 3513/QĐ-UBND tăng 2%, đơn giá máy thi công tăng khoảng 8% so với Quyết định số 1821/QĐ-UBND nêu trên, cụ thể: Thay đổi đơn giá một số nhóm nhân công; Thay đổi đơn giá một số máy thi công; Giá của một số loại vật liệu như cát, đá các loại, thép, xi măng các loại,... tăng cao hơn so với thời điểm lập chủ trương đầu tư, nguồn cung cấp vật liệu cát, đá các loại đặc biệt là cát đắp nền ngày càng khan hiếm, các tỉnh thành có mỏ vật liệu như An Giang, Đồng Tháp đang có chủ trương khai thác rất hạn chế, ưu tiên cho công trình trong tỉnh và ưu tiên phục vụ thi công cho các dự án, công trình trọng điểm của Quốc gia (các đường cao tốc, các tuyến Quốc lộ,...). Bên cạnh đó, tại thời điểm lập dự án năm 2021, chỉ số trượt giá xây dựng bình quân đối với công trình giao thông (đường bê tông nhựa, láng nhựa) tính toán theo các chỉ số giá (theo năm 2019, 2020, 2021) do Sở Xây dựng công bố hàng năm tại thời điểm lập dự án là 1,018 (tương đương 1,8%). Đến thời điểm hiện nay, chỉ số trượt giá xây dựng bình quân được

tính toán cập nhật (theo năm 2021, 2022, 2023) là 1,067 (tương đương 6,7%). Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 43 Luật Đầu tư công năm 2019: "*Khi chỉ số giá trong thời gian thực hiện dự án lớn hơn chỉ số giá được sử dụng để tính dự phòng trượt giá trong tổng mức đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền quyết định*". Từ đó, dẫn đến việc tăng chi phí xây dựng, và các cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư. Chính những nguyên nhân nêu trên thì việc điều chỉnh chủ trương đầu tư về tổng mức đầu tư, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và thời gian thực hiện dự án là cần thiết.

III. Căn cứ pháp lý đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư:

1. Căn cứ Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019 về điều chỉnh chủ trương đầu tư.

2. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ: "*Trường hợp chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, đang trong quá trình thực hiện, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 43 của Luật Đầu tư công*".

Từ các quy định của pháp luật về đầu tư công nêu trên, dự án Đường tỉnh 921: Đoạn tuyến thẳng (điểm đầu giao với tuyến tránh Thốt Nốt - điểm cuối giao với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc) đã được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt dự án. Tuy nhiên, dự án có sự điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư so với tổng mức đầu tư được duyệt nên dự án thuộc trường hợp phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định.

IV. Nội dung xin điều chỉnh chủ trương đầu tư:

1. Nội dung giữ nguyên theo Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố, bao gồm: mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, nhóm dự án, địa điểm thực hiện dự án.

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: **952.441.745.063 đồng** (*Chín trăm năm mươi hai tỷ, bốn trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng*).

* Bảng tổng hợp so sánh tổng mức đầu tư sau điều chỉnh:

STT	Khoản mục chi phí	Chi phí theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND (tỷ đồng)	Chi phí sau điều chỉnh (tỷ đồng)	Tăng (+), giảm (-)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	262,398	175,260	-87,138
2	Chi phí xây dựng	470,996	699,801	228,805
3	Chi phí quản lý dự án	5,848	8,037	2,189
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	12,679	18,026	5,347

STT	Khoản mục chi phí	Chi phí theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND (tỷ đồng)	Chi phí sau điều chỉnh (tỷ đồng)	Tăng (+), giảm (-)
5	Chi phí khác	10,924	11,287	0,363
6	Chi phí dự phòng	108,442	40,031	-68,411
	Tổng cộng	871,287	952,441	81,154

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh: Năm 2021 - 2025.

4. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn:

- a) Ngân sách trung ương: 608 tỷ đồng;
- b) Ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác: 344,441 tỷ đồng.
- c) Giải trình về nguồn vốn tăng thêm:

- Tính đến ngày 23 tháng 10 năm 2024, tổng số vốn thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân thành phố giao là 44.300,561 tỷ đồng. Kết quả giao chi tiết cho các dự án đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định là 41.864,121 tỷ đồng, tổng số vốn ngân sách địa phương còn lại chưa phân bổ chi tiết là 2.436,440 tỷ đồng, gồm:

- + Vốn chuẩn bị đầu tư: 19,505 tỷ đồng;
- + Vốn thực hiện dự án: 2.416,935 tỷ đồng. Trong đó:
 - . Ngân sách địa phương: 416,935 tỷ đồng (1).
 - . Trái phiếu chính quyền địa phương: 2.000 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, sau khi rà soát kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và theo đề nghị của các chủ đầu tư có 29 dự án đề nghị điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn với tổng số vốn là 542,938 tỷ đồng từ nguồn ngân sách địa phương (2) và đề xuất điều chuyển từ nguồn ngân sách địa phương sang sử dụng nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương 04 dự án là 468,195 tỷ đồng (3).

Như vậy, tổng các nguồn vốn ngân sách địa phương có thể tiếp tục giao chi tiết vốn thực hiện dự án là 1.428,068 tỷ đồng (gồm (1)+(2)+(3)).

- Tình hình bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm của dự án Đường tỉnh 921: Đoạn tuyến thẳng (điểm đầu giao với tuyến tránh Thốt Nốt - điểm cuối giao với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc):

+ Vốn chuẩn bị đầu tư: Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 800 triệu đồng, đã giao chi tiết hằng năm là 800 triệu đồng.

+ **Vốn thực hiện dự án:** Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 870,487 tỷ đồng (ngân sách trung ương: 608 tỷ đồng, ngân sách địa phương: 262,487 tỷ đồng), đã giao chi tiết hàng năm là 582,602 tỷ đồng (ngân sách trung ương: 320,915 tỷ đồng, ngân sách địa phương: 261,687 tỷ đồng).

- Do đó, so với tổng mức đầu tư dự kiến điều chỉnh 952,441 tỷ đồng, nhu cầu vốn cần bổ sung của dự án Đường tỉnh 921: Đoạn tuyến thẳng (điểm đầu giao với tuyến tránh Thốt Nốt - điểm cuối giao với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc) là 81,154 tỷ đồng được bố trí từ nguồn vốn thực hiện dự án thuộc ngân sách địa phương 1.428,068 tỷ đồng chưa phân bổ chi tiết trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

d) Về thời gian bố trí vốn thực hiện dự án: Số vốn 952,441 tỷ đồng dự kiến thời gian bố trí thực hiện như sau:

- Vốn chuẩn bị đầu tư bố trí kế hoạch vốn năm 2021: 800 triệu đồng.

- Vốn thực hiện dự án dự kiến bố trí 951,641 tỷ đồng (ngân sách trung ương: 608 tỷ đồng, các nguồn ngân sách địa phương: 343,641 tỷ đồng) thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 251/TTr-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 921: Đoạn tuyến thẳng (điểm đầu giao với tuyến tránh Thốt Nốt - điểm cuối giao với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc), làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Báo cáo số 3266/BC-SKHĐT ngày 24 tháng 10 năm 2024 và Báo cáo số 3265/BC-SKHĐT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các tài liệu có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Sở: KH&ĐT, XD, TC, GTVT;
- Ban QLDA ĐTXD TP;
- VP UBND TP (3D);
- Lưu: VT, BN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hà



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: NQ-HĐND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 921:
Đoạn tuyến thẳng (điểm đầu giao với tuyến tránh Thốt Nốt - điểm cuối giao
với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA X, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm A, nhóm B và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm B;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 921: Đoạn tuyến thẳng (điểm đầu giao với tuyến tránh Thốt Nốt - điểm cuối giao với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 921: Đoạn tuyến thẳng (điểm đầu giao với tuyến tránh Thốt Nốt - điểm cuối giao với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc), với nội dung cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

a) Mục tiêu tổng thể: Xây dựng Cần Thơ trở thành thành phố hiện đại, văn minh, cơ bản trở thành thành phố công nghiệp, đồng thời là đầu mối quan trọng

về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế. Phát triển mạng lưới giao thông đồng bộ, liên hoàn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận tải, phát triển kinh tế của khu vực, kết nối thuận lợi với hành lang bên ngoài.

b) Mục tiêu trước mắt: Đáp ứng nhu cầu lưu thông hiện tại của Nhân dân trong khu vực do tuyến đường hiện hữu đã quá tải, không đáp ứng nhu cầu vận chuyển hiện nay. Kết nối tạo thành trục giao thông liên hoàn với các Đường tỉnh 919, Đường tỉnh 922, nâng cao khả năng vận tải của mạng lưới giao thông giữa quận Thốt Nốt, huyện Cờ Đỏ với các địa phương trong khu vực. Góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông của thành phố.

2. Phạm vi, quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới đoạn tuyến có chiều dài khoảng 8,63Km và nhánh kết nối N1 dài khoảng 935m. Nâng cấp, mở rộng nhánh kết nối N2 dài khoảng 900m. Trong đó dự kiến bao gồm 15 cầu, 04 cống hộp kỹ thuật, cụ thể như sau:

a) Đoạn tuyến chính: Điểm đầu tuyến tại vị trí giao giữa đường Nguyễn Thái Học (nối dài) với tuyến tránh Quốc lộ 91 (đoạn tránh thị trấn Thốt Nốt), quận Thốt Nốt đi qua địa bàn quận Thốt Nốt với chiều dài khoảng 3,78Km và đi qua địa bàn huyện Cờ Đỏ với chiều dài 4,85Km, điểm cuối tuyến kết nối vị trí giao với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc dự kiến (cách đường 921 hiện hữu khoảng 1Km về bên phải theo hướng từ Thốt Nốt đi Cờ Đỏ).

b) Tuyến nhánh N1: Điểm đầu tại vị trí giao cắt cuối tuyến của tuyến chính với đường cao tốc kết nối về đường 921 hiện hữu (điểm cuối nhánh N1). Tổng chiều dài khoảng 935m.

c) Tuyến nhánh N2: Điểm đầu tại vị trí đường dân sinh trước mố M2 cầu Sỹ Cuôn trên đường 921 kết nối về vị trí giao với đường 921 mới theo đường hiện hữu được nâng cấp, mở rộng. Tổng chiều dài tuyến khoảng 900m.

d) Phân đường:

- Xây dựng đoạn tuyến chính làm mới $L=8,63\text{Km}$ và đoạn nhánh N1 làm mới $L = 0,935\text{Km}$ đạt quy mô mặt cắt ngang 12m. Sử dụng mặt đường cấp cao A2 (Mặt đường láng nhựa). Quy mô mặt cắt ngang đường:

+ Phần xe chạy: $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$.

+ Phần lề gia cố: $2 \times 2,0\text{m} = 4,0\text{m}$.

+ Lề đất: $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$.

+ **Tổng cộng: = 12,0m.**

- Nhánh N2: Nâng cấp, mở rộng tuyến đạt Tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng, bề rộng nền đường 8,0m.

đ) Phần cầu: Dự kiến gồm 15 cầu, 04 cống hộp kỹ thuật, quy mô xây dựng dự kiến:

- Quy mô: Cầu thiết kế vĩnh cửu.

- Hoạt tải HL-93: Theo Tiêu chuẩn TCVN 11823:2017.

- Tình không thông thuyền: Phù hợp với cấp kênh và thỏa thuận với địa phương.

- Tình không thông xe: Phù hợp với cấp đường và thỏa thuận với địa phương.

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến chính và nhánh N1: Đồng bộ với quy mô phân tuyến, tổng bề rộng cầu 12m.

+ Phần xe cơ giới: $2 \times 3,50\text{m} = 7,00\text{m}$.

+ Phần làn hỗn hợp: $2 \times 2,00\text{m} = 4,00\text{m}$.

+ Gờ lan can: $2 \times 0,50\text{m} = 1,00\text{m}$.

+ **Tổng cộng:** **= 12,00m.**

- Quy mô mặt cắt ngang nhánh N2: bề rộng toàn cầu 8,0m.

3. Nhóm dự án: nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: dự kiến khoảng **952.441.745.063 đồng** (Chín trăm năm mươi hai tỷ, bốn trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác.

- Vốn chuẩn bị đầu tư bố trí kế hoạch vốn năm 2021: 800 triệu đồng.

- Vốn thực hiện dự án dự kiến bố trí 951,641 tỷ đồng (ngân sách trung ương: 608 tỷ đồng, các nguồn ngân sách địa phương: 343,641 tỷ đồng) thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Thốt Nốt, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2025.

8. Tiến độ và dự kiến bố trí vốn:

Số vốn 952,441 tỷ đồng dự kiến thời gian bố trí thực hiện như sau:

- Vốn chuẩn bị đầu tư bố trí kế hoạch vốn năm 2021: 800 triệu đồng.

- Vốn thực hiện dự án dự kiến bố trí 951,641 tỷ đồng (ngân sách trung ương: 608 tỷ đồng, các nguồn ngân sách địa phương: 343,641 tỷ đồng) thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm A, nhóm B và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm B hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT Công báo, Chi cục VT - LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT,HD,250.

CHỦ TỊCH